

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày 18/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Nghiệp

Bà Dương Thị Lầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuần - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Hoàng Văn L**, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BO, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C, đã chết và con bà Nông Thị N, sinh năm 1957; Vợ: Đặng Thị K, sinh năm 1995; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự, Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 24 tháng 01 năm 2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Lục Văn H**, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BB, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lục Văn V, sinh năm 1969 và con bà Tào Thị P, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị H,

sinh năm 1995; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, Tiền sự, Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 24 tháng 1 năm 2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Ông Lý Văn N, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm KG, xã CB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Xóm BB, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- Ông Trương Thanh C, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Xóm BO, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, đang bị bắt tạm giam trong một vụ án khác).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24 tháng 01 năm 2022 tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc đang làm nhiệm vụ tại khu vực NC, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng phát hiện Hoàng Văn L, sinh năm 1997; Trú tại BO, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng và Lục Văn H, sinh năm 1994; Trú tại BB, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đang điều khiển xe máy Sirius RL màu trắng biển kiểm soát 30L8 - 0853 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện và tạm giữ: 01 (Một) gói nylon màu xanh bên trong có 01 (Một) gói nylon màu đen chứa chất bột màu trắng (nghi Heroine) và một số vật chứng khác. Qua khai thác nhanh, L và H khai nhận: Vào buổi sáng cùng ngày, H và L cùng nhau góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, trong đó H đưa cho L số tiền 2.250.000 đồng, sau đó L đi mua ma túy với một người đàn ông (không rõ lai lịch) chỉ biết ở xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng với số tiền là 2.000.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 201, tại nhà nghỉ Thiên Hương thuộc Tổ dân phố 6, thị trấn BL do Hoàng Văn L thuê trọ và chỗ ở của Hoàng Văn L tại BO, xã ĐP, huyện BL, chỗ ở của Lục Văn H tại BB, xã ĐP, huyện BL. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn L và Lục Văn H cùng khai nhận: Bản thân L và H đều sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Vào chiều ngày 23/01/2022, Hoàng Văn L cùng Lục Văn H điều khiển xe máy Yamaha Sirius RL màu trắng biển kiểm soát 30L8 - 0853 của H đến Cửa hàng xăng

dầu Bản Piậy, xã HT, huyện BL mua xăng thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, nói nhà ở xã KC, huyện BL chờ theo cây Hôi giống, L đến hỏi người đàn ông này là “*còn mua Hôi thêm không?*” người đàn ông đó trả lời là “*có*” rồi cả hai thỏa thuận sẽ mua với giá 2.000 đồng/01 cây Hôi giống và L xin số điện thoại của người đàn ông trên với mục đích sẽ đi trộm cây Hôi để bán cho người đàn ông này. Sau đó L và H đi xuống thị trấn BL thì gặp Lục Văn L, sinh năm 1990 trú tại xóm BB, xã ĐP và Lương Văn H, sinh năm 1990 trú tại xóm BN, xã HG, huyện BL. Khi gặp nhau, L hỏi L là “*có biết chỗ nào bán cây Hôi giống không?*” L trả lời “*có*” và bảo L, H đi theo L. Sau đó cả bốn người cùng đi đến khu vực đường đi xã CB, đến nơi L và H được một người đàn ông (không rõ lai lịch) dẫn đi xem khu vực có ươm trồng giống cây Hôi. Sau khi xem xong, L nói với người đàn ông là “*khi nào lấy Hôi giống thì đi xe ô tô vào lấy sau*” rồi cùng nhau đi về thị trấn BL (L, H không biết mục đích của L và H đi xem giống cây Hôi là có mục đích trộm cắp tài sản). Đến khoảng chập tối cùng ngày, L và H rủ nhau quay lại khu vực đồi có ươm giống cây Hôi của ông Lý Văn N, sinh năm 1976 trú tại xóm KG, xã CB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng để trộm cây Hôi giống. Đến nơi, L để xe ở dưới đường rồi cả hai đi bộ đến khu vực trên cùng nhau nhổ được khoảng 5000 (Năm nghìn) cây Hôi giống một năm tuổi cao khoảng 50cm đến 60cm, chia làm hai bó, L và H mỗi người ôm một bó đến vị trí để xe máy, L gọi điện cho người đàn ông mua cây Hôi gặp tại Cửa hàng xăng dầu Bản Piậy, rồi cả hai điều khiển xe máy đến ngã ba liên xóm NL, PT, xã KC, huyện BL. Tại đây, L là người trực tiếp giao dịch mua bán, số cây Hôi giống được số tiền là 9.500.000 đồng. Sau khi bán xong L và H sử dụng số tiền trên đến Cửa hàng mua bán điện thoại “24h” thuộc tổ dân phố 3, thị trấn BL mỗi người mua một chiếc điện thoại VIVO Y21 với số tiền 4.200.000 đồng/01 chiếc (trong đó, điện thoại của H màu xanh của L màu trắng). Tổng số tiền mua điện thoại là 8.400.000 đồng, sau khi mua được điện thoại L và H đi thuê phòng nghỉ tại Nhà nghỉ Thiên Hương (Phòng 201) thuộc tổ dân phố 6, thị trấn BL tiền thuê phòng hết 150.000 đồng.

Đến sáng ngày 24/01/2022 cả hai bàn nhau đi tìm mua ma túy về sử dụng, sau khi bàn bạc H đưa cho L số tiền 2.250.000 đồng, trong đó: 950.000 đồng là tiền do bán cây Hôi giống trộm được mà có, còn 1.300.000 đồng là tiền riêng của H. L cầm số tiền trên rồi gọi điện cho Lục Văn L nhờ chở đi tìm mua ma túy và hứa trả tiền xăng cho L là 200.000 đồng, L đồng ý rồi sau đó L điều khiển xe máy Wave α màu đen biển kiểm soát 11L - 13.888 của L chở L đi đến Ủy ban nhân dân xã Kim Cúc. Đến nơi L lấy số của một người đàn ông không quen biết tên là “Hùng” cho L rồi L gọi điện giao dịch hỏi mua ma túy, gọi xong L một mình đi mua một gói nhỏ ma túy với giá 2.200.000 đồng, trong đó 2.000.000 đồng L dùng để mua ma túy, 200.000 đồng là tiền công “Hùng” mua ma túy hộ L, còn L ngồi đợi (cách vị trí L mua ma túy khoảng 300m). Mua xong L quay lại chỗ L rồi trích ra một lượng nhỏ cùng nhau sử dụng. Sử dụng xong L đưa L đến ngã ba VL, KC, BL rồi L đi về nhà, còn L gọi điện cho H đi xe máy

đến đón, đến nơi H hỏi L "ma túy đâu?", L trả lời "đang ở trong tay, về đến cho xem sau", khi cả hai đi đến ngã ba NC, thị trấn BL thì bị Công an bắt quả tang.

Ngày 24/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc phối hợp với các thành phần chức năng mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả: Số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn L và Lục Văn H có khối lượng 1,69g (Một phẩy sáu mươi chín gam).

Tại Kết luận giám định số: 74/KL-GĐMT, ngày 04/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL - HĐĐGTS ngày 25/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc kết luận 5.000 (Năm nghìn) cây Hồi giống một năm tuổi cao khoảng 50cm đến 60cm có trị giá 2.500 đồng/01 cây = 12.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn L và Lục Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Lý Văn N trình bày: Gia đình ông ương một vườn cây Hồi giống tại khu vực rẫy thuộc xóm KG, xã CB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng được khoảng một năm tuổi, mỗi cây cao khoảng 50cm đến 60cm. Vào đầu năm 2022, gia đình ông phát hiện bị nhổ trộm khoảng 5000 (Năm nghìn) cây Hồi giống. Ông đồng ý với kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện BL, tỉnh Cao Bằng về trị giá của số cây Hồi giống bị mất là 12.500.000 đồng. Nay ông yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông theo Kết luận định giá tài sản.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H trình bày: Bà là vợ của bị cáo Lục Văn H, chiếc xe máy YAMAHA Sirius RL màu trắng biển kiểm soát 30L8 - 0853 là của vợ chồng bà mua tại cửa hàng mua bán xe máy cũ "Thành Hạnh" địa chỉ tại TB, NS, Bắc Ninh với giá 7.300.000 đồng. Số tiền mua xe máy là của vợ chồng bà đi làm công nhân tích góp được. Bà không biết việc bị cáo H sử dụng xe máy này vào việc trộm cắp tài sản và mua ma túy. Nay bà yêu cầu được trả lại chiếc xe máy bị thu giữ.

Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Thanh C trình bày: Ông và Hoàng Văn L không có mối quan hệ họ hàng, chỉ quen biết do cả hai đều là người nghiện ma túy. Ông C cho biết, khoảng 03 (Ba) ngày trước ngày L bị bắt quả tang, ông đến Trung tâm y tế huyện BL để uống Methadone, trên đường về ông C gặp Hoàng Văn L ở cổng Ban chỉ huy quân sự huyện Bảo Lạc. L có hỏi mượn điện thoại của ông, do L đang có việc gấp nên ông cho L mượn một chiếc điện thoại bàn phím nhấn hiệu NOKIA, bên trong có lắp sim của ông. L có nói với ông là mượn một lúc rồi sau sẽ đem qua trả. Tuy nhiên, sau đó L vẫn chưa trả điện thoại lại

cho ông. Ông yêu cầu được trả lại chiếc điện thoại.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT - VKSBL ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn L và Lục Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Văn L và Lục Văn H theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên xử bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị khung hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị khung hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội với khung hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên xử bị cáo Lục Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị khung hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị khung hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội với khung hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 09 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Phần để lại vật chứng bắt quả tang Hoàng Văn L, SN 1997, trú tại: BO, ĐP, BL, Cao Bằng và Lục Văn H, sinh năm 1994, trú tại BB, ĐP, BL, Cao Bằng ngày 24/01/2022", mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 dấu giáp lai hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc.

Đối với 02 (Hai) điện thoại di động: Trong đó 01 (Một) điện thoại cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu VIVO, có số IMELI 1: 8614.280.525.08471, số IMELI 2: 8614.280.525.08463; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu VIVO, có số IMELI 1: 8614.280.525.83375, số IMELI 2: 8614.280.525.83367 (đều là điện thoại cũ, đã qua sử dụng) là tài sản do phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu hồng, nhãn hiệu OPPO, có số IMELI 1: 865266033941056, số IMELI 2: 8652660033941049 (điện thoại, đã qua sử dụng) và số tiền 500.000 đồng

thu giữ của Lục Văn H xác định không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (Một) Điện thoại di động bàn phím màu đen, mặt trước và nắp sau có chữ Nokia, số seri 1: 353.112.113.570.333, Seri 2: 353.112.118.570.338 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, ốp sau hỏng) đề nghị trả lại cho Trương Thanh C.

Đối với 01 (Một) xe máy YAMAHA Sirius RL, màu trắng biển kiểm soát 30L8 - 0853, số khung RLCS630AY324777, số máy 5C63324829, dung tích xi lanh 110 cm³ (xe cũ, đã qua sử dụng, có chìa khóa kèm theo) xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lục Văn H và bà Nguyễn Thị H trong thời kỳ hôn nhân, việc bị cáo sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội bà H không biết, để đảm bảo quyền lợi cho bà H xét cần hoàn trả 1/2 (một nửa) giá trị chiếc xe máy trên cho bà Nguyễn Thị H còn lại 1/2 giá trị chiếc xe máy sẽ tịch thu nộp công quỹ nhà nước.

Người bào chữa cho các bị cáo Bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng trình bày luận điểm bào chữa: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn L, Lục Văn H về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đều không có tiền án tiền sự là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị cho các bị cáo được hưởng khung hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đề nghị cho các bị cáo được hưởng khung hình phạt 02 năm tù.

Bị cáo Hoàng Văn L không có lời bào chữa bổ sung, thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lục Văn H không có lời bào chữa bổ sung, thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đưa ra quan điểm tranh luận: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên các bị cáo cùng nhau thực hiện hai hành vi phạm tội liên kế nhau về mặt thời gian. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo không được xem xét áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Hoàng Văn L và Lục Văn H thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đã cùng nhau trộm cắp khoảng 5000 (Năm nghìn) cây Hôi giống của gia đình ông Lý Văn N có trị giá 12.500.000 đồng. Sau đó đem số tiền sử dụng cho mục đích cá nhân và mua ma túy về sử dụng. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội.

Theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

” Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;

d).....”.

Như vậy hành vi của các bị cáo Hoàng Văn L và Lục Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn L và Lục Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình

sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Lục Văn L, trú tại xóm BB, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng là người được L nhờ chở đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định L không biết và không được sử dụng ma túy cùng với L, bản thân L cũng chưa nhận được tiền từ L. Do đó Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò là đồng phạm.

Đối với các đối tượng gồm: Người đàn ông mua cây Hội giống vào ngày 23/01/2022 và người đàn ông bán ma túy cho L vào ngày 24/01/2022. Quá trình điều tra và tại phiên tòa L khai nhận hai người đàn ông trên trong quá trình giao dịch đều đeo khẩu trang và đội mũ bảo hiểm, vì vậy không có cơ sở để nhận diện, còn số điện thoại thì L không lưu. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh cũng như kiểm tra điện thoại, kết quả: Không xác định được hai đối tượng trên, do tất cả các đối tượng trên không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra, xử lý.

[3] Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với quan điểm và đề nghị của Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Văn L và Lục Văn H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự "phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" là không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hoàng Văn L và Lục Văn H sinh ra và lớn lên tại xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo H được học hết lớp 9/12, bị cáo L học hết lớp 6/12 thì bỏ học. Các bị cáo là người có sức khỏe, đang trong độ tuổi lao động, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh, đều đã có gia đình riêng có vợ con, đủ khả năng nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tình tiết tăng nặng không có.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhân thân xấu, đều là người sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Lý Văn N yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền tương ứng với số tài sản bị mất

theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc với tổng số tiền là 12.500.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo, bị hại đều nhất trí với kết luận định giá tài sản về trị giá tài sản. Hội đồng xét xử thấy, mức yêu cầu bồi thường bị hại đưa ra là phù hợp với thực tế, được các bị cáo thừa nhận do đó cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Phần để lại vật chứng bắt quả tang Hoàng Văn L, SN 1997, trú tại: BO, ĐP, BL, Cao Bằng và Lục Văn H, sinh năm 1994, trú tại BB, ĐP, BL, Cao Bằng ngày 24/01/2022", mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 dấu giáp lai hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc. Xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 (Hai) điện thoại di động: Trong đó 01 (Một) điện thoại cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu VIVO, có số IMELI 1: 8614.280.525.08471, số IMELI 2: 8614.280.525.08463; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu VIVO, có số IMELI 1: 8614.280.525.83375, số IMELI 2: 8614.280.525.83367 (đều là điện thoại cũ, đã qua sử dụng) là tài sản do phạm tội mà có nên xét cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu hồng, nhãn hiệu OPPO, có số IMELI 1: 865266033941056, số IMELI 2: 8652660033941049 (điện thoại, đã qua sử dụng) và số tiền 500.000 đồng thu giữ của Lục Văn H xác định không liên quan đến hành vi phạm tội xét cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (Một) Điện thoại di động bàn phím màu đen, mặt trước và nắp sau có chữ Nokia, số seri 1: 353.112.113.570.333, Seri 2: 353.112.118.570.338 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, ốp sau hồng) bị cáo L mượn của Trương Thanh C nên cần trả lại cho Trương Thanh C.

Đối với 01 (Một) xe máy YAMAHA Sirius RL, màu trắng biển kiểm soát 30L8 - 0853, số khung RLCS630AY324777, số máy 5C63324829, dung tích xi lanh 110 cm³ (xe cũ, đã qua sử dụng, có chìa khóa kèm theo) xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lục Văn H và bà Nguyễn Thị H trong thời kỳ hôn nhân, việc bị cáo sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội bà H không biết, để đảm bảo quyền lợi cho bà H đề nghị hoàn trả 1/2 (một nửa) giá trị chiếc xe máy trên cho bà Nguyễn Thị H còn lại 1/2 giá trị chiếc xe máy sẽ tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn L và Lục Văn H phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn L và Lục Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam ngày 24/01/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Văn H 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam ngày 24/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584; 585; 587; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn L, Lục Văn H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Lý Văn N cư trú xóm KG, xã CB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng một khoản tiền là 12.500.000 đồng; Trong đó, bị cáo Hoàng Văn L phải bồi thường số tiền 6.250.000 đồng bị cáo Lục Văn H phải bồi thường số tiền 6.250.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "phần để lại vật chứng bắt quả tang Hoàng Văn L, SN 1997, trú tại: BO, ĐP, BL, Cao Bằng và Lục Văn H, sinh năm 1994, trú tại BB, ĐP, BL, Cao Bằng ngày 24/01/2022", mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 dấu giáp lai hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc.

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước 02 (Hai) điện thoại di động: Trong đó 01 (Một) điện thoại cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu VIVO,

có số IMELI 1: 8614.280.525.08471, số IMELI 2: 8614.280.525.08463; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu VIVO, có số IMELI 1: 8614.280.525.83375, số IMELI 2: 8614.280.525.83367 (đều là điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Lục Văn H 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu hồng, nhãn hiệu OPPO, có số IMELI 1: 865266033941056, số IMELI 2: 8652660033941049 (điện thoại, đã qua sử dụng) và số tiền 500.000 đồng thu giữ của Lục Văn H.

Trả lại cho Trương Thanh C 01 (Một) Điện thoại di động bàn phím màu đen, mặt trước và nắp sau có chữ Nokia, số seri 1: 353.112.113.570.333, Seri 2: 353.112.118.570.338 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, ốp sau hồng).

Tịch thu phát mại chiếc xe máy YAMAHA Sirius RL, màu trắng biển kiểm soát 30L8 - 0853, số khung RLCS630AY324777, số máy 5C63324829, dung tích xi lanh 110 cm³ (xe cũ, đã qua sử dụng, có chìa khóa kèm theo)

Trong đó: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H, cư trú tại xóm BB, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng được trả lại 1/2 giá trị chiếc xe máy; còn lại 1/2 chiếc xe máy là phần của bị cáo Lục Văn H sẽ bị nộp công quỹ nhà nước.

Toàn bộ vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 35 ngày 21/6/2022.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn L và Lục Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền (6.250.000 đồng x 5%) = 312.500 đồng nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đình Phùng;
- Lưu.

Doanh Thị Mây